

TUẦN 1:

TẬP ĐỌC. Tiết 1, 2. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

A-Mục đích yêu cầu:

I-Rèn luyện kỹ năng đọc thành tiếng:

-Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ mới: nắn nót, mài miết, ôn tồn, thành tài. Các từ có vần khó: quyển, nguệch ngoạc, quay. Các từ có âm, vần dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: nắn nót, tảng đá, sắt...

-Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

-Bắt đầu biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.

II-Rèn luyện kỹ năng đọc-hiểu

-Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.

-Hiểu nghĩa đen và nghĩa bóng của câu tục ngữ "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

-Rút được lời khuyên từ câu chuyện: Làm việc gì cũng phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ.

Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Luyện đọc đoạn 1, 2:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Giáo viên đọc mẫu đoạn 1, 2. -GV hướng dẫn HS luyện đọc từng câu đến hết bài -Giải nghĩa: ngáp ngãn, ngáp dài, nắn nót, nguệch ngoạc, mài miết, ôn tồn, thành tài. -Gọi HS đọc cá nhân từng câu -Từ, giải nghĩa -Gọi HS đọc từng đoạn nối tiếp -Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm -Thi đọc đoạn giữa các nhóm. Giáo viên nhận xét -Giáo viên hướng dẫn HS đọc cả đoạn 1, 2.	Theo dõi Đọc nối tiếp Đọc nối tiếp trong một đoạn Luyện đọc TN Đọc Đọc nối tiếp đoạn theo nhóm Cá nhân Đồng thanh
3-Tìm hiểu bài: -Hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 1 +Lúc đầu cậu bé học hành ntn? -Hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 2: +Cậu bé thấy bà cụ đang làm gì?	Mỗi khi cầm sách.. Cầm thổi sắt mài miết mài vào

+Bà cụ mài thời sắt để làm gì?	tảng đá Kim
--------------------------------	----------------

Tiết 2.

4-Luyện đọc các đoạn 3, 4:

a-Đọc từng câu:

- HS nối tiếp đọc từng câu trong đoạn 1.
- Giáo viên hướng dẫn HS luyện đọc từ ngữ khó

Cá nhân
Đọc

b-Đọc từng đoạn trước lớp:

- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài
- Hướng dẫn HS nghỉ hơi ở những câu dài.

Cá nhân

c-Đọc từng đoạn trong nhóm:

Lần lượt gọi HS trong nhóm đọc.

Nhận xét

d-Thi đọc giữa các nhóm:

Tổ chức cho HS trò chơi luyện đọc tiếp sức.

Nhận xét

e-Hướng dẫn HS đọc đoạn 3, 4; Tìm hiểu đoạn 3, 4:

Đọc đồng thanh

+Bà cụ giảng giải ntn?

Mỗi ngày...thành tài

+Chọn đáp án đúng:

Câu chuyện này khuyên em điều gì?

a) Chăm chỉ học tập.

Chọn đáp án a)

b) Chịu khó mài sắt thành kim.

-Hướng dẫn HS đọc truyện theo lối phân vai.

Người dẫn truyện, bà cụ, cậu bé.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò:

-Em thích ai trong câu chuyện này? Vì sao?

-Nhận xét, dặn dò chuẩn bị bài sau.

Toán. Tiết 1

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100

A-Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố về:

-Viết các số từ 0 đến 100; thứ tự của các số.

-Số có một, hai chữ số; số liền trước, số liền sau của một số.

B-Đồ dùng dạy học:

Một bảng các ô vuông (như bài 2 SGK)

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ; kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

II-Hoạt động 2:

-BT 1/3: hướng dẫn HS nêu tiếp các số còn lại.

Nêu miệng.

-BT 2/3

a-Hướng dẫn HS tự làm.

Nêu miệng.

b, c-HS viết ở bảng con các số bé nhất và lớn nhất có

Là: 10, 99.

*GV kết luận: Cần sắp xếp thời gian hợp lý đủ để thực hiện thời gian học tập, vui chơi, làm việc nhà và nghỉ ngơi.

Gọi HS đọc câu thơ "Giờ nào việc ấy"

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Gọi HS nêu thời gian biểu của mình.

Về nhà cùng cha mẹ lên thời gian biểu và thực hiện theo thời gian biểu của mình. Chuẩn bị bài sau. Nhận xét.

Nhận xét

HS đọc

Toán. Tiết 2 **ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (tiếp theo)**

A-Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố về:

-Đọc, viết, so sánh các số có 2 chữ số.

-Phân tích số có 2 chữ số theo mục chục và đơn vị.

B-Đồ dùng dạy học:

Kẻ, viết sẵn bảng (Như bài 1 SGK)

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

-BT 3/3

a) 40

c) 98

HS làm bảng

b) 89

d) 100

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

-BT 1/4: Củng cố, đọc, viết, phân tích số

HS tự làm-Nhận
xét -Sửa

-BT 3/4: So sánh các số

Nêu cách làm-
Làm-Nhận xét -
Sửa

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trò chơi: Tiếp sức -BT 5/4 2 nhóm.

Nhận xét - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau.

Chính tả (TC) Tiết: 1 **CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM.**

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn kỹ năng viết chính tả: Chép lại chính xác đoạn trích trong bài "Có công mài sắt, có ngày nên kim". Củng cố quy tắc viết

-Học bảng chữ cái: Điền đúng và học thuộc tên 9 chữ cái trong bảng chữ cái.

B-Đồ dùng dạy học:

Bảng lớp viết sẵn đoạn văn cần tập chép. BT

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra vở chép chính tả và vở BTTV.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: tập chép đoạn "Mỗi ngày màithành tài".

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV đọc đoạn chép

-Đoạn này chép từ bài nào?

-Đoạn chép này là lời của ai nói với ai?

-Đoạn chép có mấy câu?

-Cuối mỗi câu có dấu gì?

-Những chữ nào trong bài được viết hoa?

-Hướng dẫn HS viết những tiếng khó vào bảng con.

-Hướng dẫn HS nhìn bảng lớp chép bài vào vở.

-GV theo dõi, uốn nắn.

-Hướng dẫn HS sửa bài.

-Chấm bài: Thu 5-7 bài.

3-Hướng dẫn HS làm BT:

-BT 1/2: Nêu yêu cầu bài.

-Hướng dẫn cả lớp làm bảng con.

-BT 2/2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

-Hướng dẫn HS học thuộc lòng 9 chữ cái.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò:

-Gọi HS viết lại: mài, kim

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS đọc lại

Có công mài ...

Bà cụ nói với cậu bé.

2 câu

Dấu chấm.

Chữ đầu câu ...

HS viết

HS chép

Dùng bút chì gạch chân những tiếng viết sai và sửa vào chỗ sửa.

Lên bảng làm.

Nhận xét - Sửa bài.

Tự làm - Nhận xét - Sửa

HS viết

Kể chuyện Tiết 1 **CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM**

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn kỹ năng nói: Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại được từng đoạn câu chuyện.

-Rèn kỹ năng nghe: Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện. Biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

B-Đồ dùng dạy học:

4 tranh minh họa truyện trong SGK phóng to.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: đồ dùng học tập của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Hướng dẫn kể chuyện:

-GV kể mẫu theo nội dung bức tranh mẫu treo ở lớp

-Hướng dẫn HS dựa vào tranh để kể lại nội dung chính của câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình.

Cá nhân kể từng đoạn theo tranh.

- GV nhận xét về nội dung, về cách diễn đạt, cách thể hiện...
- Khuyến khích HS kể-ngôn ngữ của các em một cách tự nhiên.
- Hướng dẫn HS kể 1 đoạn. em khác kể nối tiếp
- Hướng dẫn HS đóng vai theo nội dung câu chuyện: 3 em (người dân truyện, bà cụ, cậu bé)
- III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò**
- Câu chuyện này khuyên ta điều gì?
- Nhận xét tiết học. Về nhà tập kể lại câu chuyện. Chuẩn bị bài sau.

HS kể
Nhận xét

phải biết nhẫn
nại, kiên trì

Thủ công Tiết : 1 **GẤP TÊN LỬA**

A-Mục tiêu:

HS biết gấp tên lửa, nắm được cách gấp. Hứng thú và yêu thích gấp hình.

B-Đồ dùng dạy học:

Tên lửa mẫu - Hình vẽ các qui trình gấp giấy thủ công.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra dụng cụ của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

-GV đưa tên lửa mẫu.

Đặt câu hỏi về hình dáng, màu sắc các phần của tên lửa (mũi, thân). GV mở dần mẫu gấp tên lửa, sau đó lần lượt GV mở dần mẫu gấp tên lửa, sau đó lần lượt gấp từ đầu đến khi hoàn thành.

GV nêu câu hỏi về cách gấp tên lửa

2-GV hướng dẫn mẫu:

-Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa

Đặt tờ giấy HCN lên bàn, mặt kẻ ô ở trên, gấp đôi tờ giấy theo chiều dài để lấy đường dấu giữa (H 1 - SGK). Mở tờ giấy ra, gấp theo đường dấu gấp ở H 1 sao cho 2 mép giấy mới gấp nằm sát đường dấu giữa (H 2- SGK).

Gấp theo đường dấu gấp ở H 3 sao cho 2 mép sát vào đường dấu giữa được H 3.

Gấp theo đường dấu gấp ở H 3 sao cho 2 mép gấp sát vào đường dấu giữa được H 4.

-Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng

Bẻ các nếp gấp sang 2 bên đường dấu giữa và miết dọc theo đường dấu giữa được tên lửa H 5. Cầm vào nếp gấp giữa cho 2 cánh tên lửa ngang ra H 6 và phóng tên lửa theo hướng chệch lên không trung.

-Gọi 1 vài HS lên bảng thao tác các bước gấp tên lửa

Quan sát
HS trả lời

Quan sát

HS trả lời

HS quan sát

HS quan sát

HS quan sát

Nhận xét
HS gấp

-GV tổ chức cho HS gấp trên giấy nháp.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Nhắc lại các bước gấp tên lửa.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập đọc. Tiết: 3 TỰ THUẬT

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn kỹ năng đọc thành tiếng đúng các từ có vần khó: quên quán, trường, quận... Các từ dễ phát âm sai.

-Biết đọc một văn bản tự thuật với giọng rõ ràng, mạch lạc.

-Nắm được những thông tin chính về bạn HS trong bài.

-Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật.

B-Đồ dùng dạy học:

-Bảng lớp viết sẵn một số nội dung tự thuật theo các câu hỏi 3, 4 SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

-Nhận xét - ghi điểm

HS đọc-TLCH

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng

2-Luyện đọc:

-GV đọc mẫu toàn bài

Nghe

-Hướng dẫn HS luyện đọc

+Gọi HS đọc từng câu

Nói tiếp

+Hướng dẫn đọc các từ khó trong câu

+Gọi HS đọc từng đoạn

Nói tiếp

-Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy...

-> Giải nghĩa từ ngữ: SGK/7

-Đọc đoạn theo nhóm:

Mỗi nhóm đọc nối tiếp một đoạn

-Thi đọc giữa các nhóm-

-Nhận xét-Đánh giá.

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Hướng dẫn HS đọc thầm

Đọc

+Em biết những gì về bạn Thanh Hà

Tên, nữ, ngày sinh, quê quán

+Nhờ đâu mà em biết rõ về bạn Thanh Hà như vậy?

Nhờ bản tự thuật

+Em hãy cho biết họ và tên em, nam hay nữ, ngày sinh, nơi sinh của em?

+Em hãy cho biết tên địa phương em ở: xã, huyện?

HS trả lời

-Gọi HS đọc lại toàn bài

| Đọc các nhân

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Em hãy cho biết em ở xã nào, huyện nào?

-Về nhà tự viết bản tự thuật về mình. Đọc lại bài-Chuẩn bị bài.

Toán Tiết 3 SỐ HẠNG - TỔNG

A-Mục tiêu:

-Bước đầu giúp HS biết tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng.

-Củng cố về phép cộng (không nhớ) các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: Vở bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT3/4

Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu Số hạng và Tổng:

-GV ghi bảng: $35 + 24 = 59$

-GV nêu trong phép cộng này 35 gọi là số hạng -> ghi. Tương tự với số 24 và 59 là kết quả của phép cộng gọi là tổng -> ghi.

-Hướng dẫn HS đặt phép tính cột dọc -> Tính

$35 \leftarrow$ số hạng

$24 \leftarrow$ số hạng

$59 \leftarrow$ tổng

Lưu ý cho HS: $35 + 24$ cũng gọi là tổng. Tương tự cho VD: $63 + 15$

3-Thực hành:

-BT 1/5: GV hướng dẫn HS nêu cách làm

Muốn tìm tổng ta làm ntn?

-BT 2/5: Gọi HS đọc yêu cầu bài

Hướng dẫn HS đặt phép tính đúng thẳng cột, thẳng dòng.

Viết dấu +, kẻ dấu gạch ngang.

-BT 3/5: Gọi HS đọc đề toán

Hướng dẫn HS nêu đề toán - tóm tắt - giải

Tóm tắt:

Sáng: 12 xe đạp } ? xe đạp

Chiều: 20 xe đạp }

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò:

-Trò chơi: Thi đua viết phép cộng và tính tổng nhanh các số hạng đều bằng 24.

HS làm bảng

HS đọc.

Nhiều HS nhắc lại.

HS nhắc lại các thành phần trong phép tính.

HS làm-Nhận xét

-Sửa

Lấy số hạng + số hạng

Đọc - Làm -

Nhận xét

Đọc - Tóm tắt -

Giải

2 nhóm

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập viết. Tiết 1 **CHỮ HOA:.....**

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn khả năng viết chữ:

-Biết viết chữ cái viết hoa(theo cỡ chữ vừa và nhỏ)

-Biết viết ứng dụng câu:theo cỡ nhỏ trên vở của mình.

B-Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữviết sẵn. Câu ứng dụng. Vở tập viết.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra vở TV của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

-Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa.

+GV treo mẫu.

+Con chữ cao mấy ô li?

+Được viết bởi mấy nét?

-GV viết mẫu từng nét một chữ hoa

-Hướng dẫn HS viết lên bảng con.

+Cho HS viết chữ hoa ... lên bảng con.

+Nhận xét.

3-Hướng dẫn viết câu ứng dụng:

-Gọi HS đọc.

-GV giải nghĩa câu ứng dụng.

-Cho HS quan sát độ cao của các con chữ:

+Các chữ cao mấy ô li?

+Chữ ... cao mấy ô li?

+Các chữ.....cao mấy ô li?

+Hướng dẫn cách đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.

+GV viết mẫu chữ lên bảng.

4-Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

-Viết 1 dòng chữcỡ vừa.

-Viết 1 dòng chữcỡ nhỏ.

-Viết 1 dòng chữcỡ vừa.

-Viết 1 dòng chữcỡ nhỏ.

-Viết 1 dòng cụm từ ứng dụng cỡ nhỏ.

-GV hướng dẫn cách cầm viết, ngòi, độ cao, khoảng cách giữa các chữ.

-GV theo dõi, uốn nắn những em yếu.

5-Chấm, chữa bài:

Quan sát.

5 ô.

3 nét.

Quan sát

HS viết.

Cá nhân

2,5 ô li

1,5 ô li

1 ô li

HS viết bảng

Nghe

GV thu bài chấm.

Nhận xét

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dẫn dò:

-Trò chơi: Thi viết nhanh, đẹp:

-Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài - Nhận xét.

5-7 bài

2 nhóm

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI. Tiết: 1 CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

A-Mục tiêu:

-HS biết được xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.

-Hiểu được nhờ có cơ và xương mà cơ thể mới cử động được.

-Năng vận động sẽ giúp cơ và xương phát triển tốt.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh vẽ cơ quan vận động - Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: iểm tra sách vở của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Làm một số cử động.

-Mục tiêu: HS biết được bộ phận nào của cơ thể cử động được khi thực hiện một số động tác như: giơ tay, quay cổ, nghiêng người, cúi gập người...

-Cách tiến hành:

*Bước 1: làm việc theo cặp

Cho HS quan sát hình 1 → 4 SGK.

Gọi HS lên bảng thực hành.

*Bước 2: Cả lớp đứng tại chỗ thực hiện các động tác theo lời hô của GV.

Trong các động tác vừa làm, bộ phận nào của cơ thể cử động?

*Kết luận: đề thực hiện được những động tác trên thì đầu, mình, chân, tay phải cử động.

3-Hoạt động 2: Quan sát để nhận biết cơ quan vận động

-Mục tiêu: Biết xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể. HS nêu được vai trò của xương và cơ.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Hướng dẫn HS thực hành

Dưới lớp da của cơ thể có gì?

+Bước 2: Cho HS thực hành cử động.

Nhờ đâu mà các bộ phận đó cử động được?

Thực hành theo
bạn nhỏ trong
sách

Đầu, mình,
chân...

Tự nắm bàn tay,
cổ tay...của mình
Xương và bắp
thịt.

Bàn tay, cánh tay.
Xương và cơ.

*Kết luận: Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ mà cơ thể cử động được.

+Bước 3: Cho HS quan sát hình 5, 6 SGK/5

Chỉ và nói tên các cơ quan vận động của cơ thể.

*Kết luận: Xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.

4-Hoạt động 3: Trò chơi "Vật tay".

-Mục tiêu: HS hiểu được rằng hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi SGK/19.

+Bước 2: Gọi 2 HS chơi mẫu.

+Bước 3: Cho cả lớp chơi.

*Kết luận: SGK/19

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dặn dò:

Cho HS làm BT 1, 2 vở BT.

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS chỉ.

Nghe

2 HS thực hành

Khen bạn thắng

Toán Tiết: 4 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố về phép cộng (không nhớ): tính viết, tên gọi thành phần và kết quả của phép tính cộng.

-Giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: BT

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: đặt tính rồi tính tổng.

Biết: Các số hạng là 42 và 36; 53 và 22

Gọi tên các thành phần trong phép tính

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Luyện tập:

-BT1/6

Hướng dẫn HS nêu tên gọi các thành phần trong phép tính cộng.

-BT3/6 Bài toán yêu cầu gì?

-BT4/6 HDHS nêu đề toán

Số HS đang ở trong thư viện là:

$$25 + 32 = 57 \text{ (HS)}$$

Đáp số: 57 HS

HS giải bảng
HS trả lời miệng

HS tự làm
Nhận xét -Sửa bài
Đặt tính rồi tính
HS Tự làm -
Nhận xét - Sửa
Tự giải - Nhận
xét -Sửa bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò :

-Trò chơi: Điền nhanh, đúng các số vào ô trống - BT5/6

-Giao BTVN: BT 2/6.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét

2 nhóm

Luyện từ và câu. Tiết: 1 TỪ VÀ CÂU

A-Mục đích yêu cầu:

-Bước đầu làm quen với các khái niệm từ và câu.

-Biết tìm các từ liên quan đến hoạt động học tập. Bước đầu biết dùng từ đặt được những câu đơn giản.

B-Đồ dùng dạy học:

-Tranh minh họa các sự vật, hoạt động trong SGK.

-Ghi sẵn BT + VBT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/3: Gọi HS đọc yêu cầu bài

-Hướng dẫn HS điền số vào mỗi tên gọi.

-BT 2/3: Thảo luận nhóm

-Nhận xét

-BT 3/3: Gọi HS đọc yêu cầu bài

Cho HS quan sát kỹ tranh- Hướng dẫn HS làm GV khắc sâu cho HS:

Tên gọi của các vật, việc gọi là từ.

Ta dùng từ đặt thành câu để bày tỏ một sự việc.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Tìm những từ chỉ tính nét của HS?

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân

Tự làm + đổi vở
sửa

3 nhóm

Đại diện trả lời.

Cá nhân

Tự làm

HS trả lời.

Chính tả Tiết: 2 NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn kỹ năng viết chính tả.

-Nghe, viết một khổ thơ trong bài "Ngày hôm qua đâu rồi?".

-Hiểu cách trình bày một khổ thơ, chữ đầu các dòng viết hoa.

-Viết đúng những tiếng có âm, vần khó: qua, chăm, vẫn.

-Điền đúng các chữ cái vào ô trống theo tên chữ.

-Học thuộc lòng 10 chữ cái tiếp theo.

B-Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn BT - vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Cho HS viết: nên kim, lên núi.

Kiểm tra vở BT - Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn nghe - viết:

-GV đọc toàn bộ khổ thơ cuối

-Khổ thơ là lời của ai với ai?

-Bố nói điều gì với con?

-Khổ thơ có mấy dòng?

-Chữ đầu mỗi dòng thơ viết ntn?

-Nên viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở?

-Hướng dẫn HS viết những tiếng khó vào bảng: qua, vở, chăm, vẫn.

-Đọc cho HS viết: Đọc thông thả.

-GV đọc toàn bài.

-Chấm, chữa bài.

GV chấm 5-7 bài. Nhận xét.

3-Hướng dẫn làm bài chính tả:

-BT 1b/4: Gọi HS đọc yêu cầu bài

-Hướng dẫn HS làm vào vở BT

-Nhận xét.

-BT 2/4: GV nêu yêu cầu BT

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Thi học thuộc lòng 10 chữ cái của BT 2

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng con

2 HS đọc lại

Bố nói với con

Con học hành

chăm chỉ

Là ngày qua vẫn

còn.

4 dòng

Viết hoa

Ô thứ 3 tính từ lề

vở vào.

HS viết bảng con.

HS viết vở.

HS soát lại.

HS tự ghi lỗi ra

chỗ sửa.

Cá nhân.

Tự làm-Lên bảng

Đổi vở chấm

HS làm vở-Lên

bảng làm.

Nhận xét-Sửa

2 nhóm

THỂ DỤC Tiết: 1
GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH.
TRÒ CHƠI: DIỆT CÁC CON VẬT CÓ HẠI

A-Mục tiêu:

-Giới thiệu chương trình thể dục lớp 2. HS biết nội dung cơ bản và có thái độ học tập đúng.

-Biết một số quy định trong giờ học và biết vận dụng vào quá trình học tập để tạo thành nền nếp tốt.




-Học đậm chân tại chỗ. Yêu cầu thực hiện tương đối.

-Ôn trò chơi: Diệt các con vật có hại.

B-Địa điểm và phương tiện:

Trên sân trường - Chuẩn bị 1 còi.

C-Nội dung và phương pháp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I-Phần mở đầu: Tập hợp lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Đứng tại chỗ vỗ tay, hát</p>	<p>2-3 phút</p> <p>1 phút</p>	<p>X X</p> 
<p>II-Phần cơ bản: -Giới thiệu chương trình TD lớp 2 -Một số quy định khi học giờ TD -GV nhắc lại nội quy tập luyện. -Biên chế tổ tập luyện. -Cán sự lớp là lớp trưởng -Giậm chân tại chỗ - đứng lại</p>	<p>3-4 phút</p> <p>2-3 phút</p> <p>2-3 phút</p> <p>5-6 phút</p>	<p>X X</p> 
<p>-Trò chơi "Diệt các con vật có hại" GV cho HS ôn lại - Chơi</p>	5-6 phút	Vòng tròn
<p>III-Phần kết thúc:</p>		
<p>-Đứng lại vỗ tay - Hát -GV cùng HS hệ thống lại -GV nhận xét giờ học</p>	<p>1-2 phút</p> <p>2 phút</p> <p>1-2 phút</p>	<p>X X</p> 

Toán. Tiết 5
ĐỀ-XI-MÉT

A-Mục tiêu:

-Giúp HS bước đầu nắm được tên gọi, ký hiệu và độ lớn của đơn vị đo dm.

-Nắm được quan hệ giữa dm và cm. Biết làm phép tính +, - với các số đo đơn vị dm.

B-Đồ dùng dạy học:

Thước đo, 1 băng giấy dài 10 cm.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 4/6.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Đề-xi-mét -Ghi

2-Giới thiệu đơn vị đo đề-xi-mét (dm):

GV yêu cầu HS đo băng giấy dài 10 cm

Băng giấy dài mấy cm?

10 cm còn gọi là 1 đề - xi - mét

Đề-xi-mét viết tắt là dm

10 cm = 1 dm

1 dm = 10 cm

Hướng dẫn HS nhận biết các đoạn thẳng có độ dài 1 dm, 2 dm, 3 dm trên một thước thẳng.

3-Thực hành:

-BT 1/7: Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ ở SGK

-HS so sánh

-Nhận xét

-BT 2/7: Hướng dẫn HS làm dựa theo mẫu

Lưu ý kết quả kèm theo đơn vị.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-1 dm = ? cm ; 10 cm = ? dm.

-Giao BTVN: BT 3/7.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS giải bài

Thực hành đo
10 cm

HS đọc nhiều lần

Quan sát
Trả lời miệng

Tự làm

Tập làm văn Tiết: 1 **TỰ GIỚI THIỆU. CÂU VÀ BÀI**

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết nghe và trả lời đúng một số câu hỏi về bản thân.

-Biết nghe và nói lại được những điều em biết về một bạn trong lớp.

-Bước đầu biết kể lại mỗi chuyện theo 4 tranh.

-Rèn ý thức bảo vệ của công.

B-Đồ dùng dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/5: Chia nhóm

Hướng dẫn 1 em hỏi 1 em trả lời

Gọi 1 vài nhóm trình bày

-BT 2/5: Hướng dẫn HS kể lại sự việc ở từng tranh, mỗi sự việc kể bằng 1 hoặc 2 câu.

*Ta có thể dùng các từ để đặt thành câu, kể một sự việc.

Nhóm (2 em)

Nhận xét
Làm miệng -
Nhận xét
Hs làm vào vở.

Cũng có thể dùng một số câu để tạo thành bài, kể 1 câu chuyện.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-2 em HS làm miện lại BT 1/5.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thế dạy Tiết: 2

TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG. ĐIỂM SỐ




A-Mục tiêu:

-Ôn một số kỹ năng, độ hình đội ngũ đã học ở lớp 1. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối.

-Học cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học. Yêu cầu thực hiện ở mức độ tương đối.

B-Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: Tập hợp lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Đứng tại chỗ vỗ tay, hát	1-2 phút 1-2 phút	X 
II-Phần cơ bản: -Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, giậm chân tại chỗ-đứng lại. -Chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học. -Hướng dẫn HS chào, báo cáo do cán sự lớp điều khiển.	4-5 phút 3-5 phút	X 
-Trò chơi "Diệt các con vật có hại"	4-5 phút	Vòng tròn
III-Phần kết thúc: -Đứng lại vỗ tay - Hát -Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp. -GV nhận xét bài học. -GV hô "giải tán"! HS đồng thanh hô to "khỏe"!	1 phút 1 phút 1-2 phút	X 

1-Nội dung:

- Ôn định lớp, chép thời khóa biểu.
- Sắp xếp chỗ ngồi và công tác tổ chức lớp.
- Quy định chung về sách vở, đồ dùng dạy học.
- Phổ biến nội quy trường lớp.
- Ăn mặc: mặc áo trắng, quần xanh.
- Đầu tóc cắt gọn gàng, sạch sẽ.
- Hàng ngày đi học mang sách vở theo TKB.

2-Biện pháp:

- Thường xuyên nhắc nhở hàng ngày.
- Phân công tổ trưởng kiểm tra.

TUẦN 2:

Tập đọc Tiết: 4 + 5 PHẦN THƯỜNG.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, chú ý các từ ngữ mới, từ dễ sai: trực nhật.
- Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: bí mật, sáng kiến, lặng lẽ...
- Nắm được đặc điểm của nhân vật Na. Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa. Bài TĐ ở SGK phóng to.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Ngày hôm qua đâu rồi?

Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Luyện đọc đoạn 1, 2:

- GV đọc mẫu
- Gọi HS đọc từng câu trong mỗi đoạn.
- Hướng dẫn đọc đúng các từ có vần khó: phân thưởng, sáng kiến, bàn tán...
- Gọi HS đọc từng đoạn
- Giải nghĩa từ ngữ: bí mật, sánh kiến.
- Gọi HS đọc từng đoạn theo nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.

Hướng dẫn cả lớp đồng thanh đoạn 1, 2.

3-Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 1, 2:

- Câu chuyện này nói về ai?
- Bạn ấy có đức tính gì?
- Hãy kể những việc làm tốt của bạn Na?
- Theo em điều bí mật của Na được các bạn bàn bạc là gì?

Đọc-Trả lời câu hỏi

Nghe
Nói tiếp (cá nhân)

Nói tiếp

Nói tiếp
Nhận xét.
Đồng thanh.

Na
Tốt bụng, hay giúp người khác.
Gọt bút chì giúp bạn Lan. Chobạn Minh nữa cụng tẩy....
Các bạn đề nghị thưởng cho Na vì lòng tốt của Na đối với mọi người.

Tiết 2

4-Luyện đọc đoạn 3:

- Đọc từng câu.
- GV hướng dẫn đọc các từ khó.
- Đọc cả đoạn → lạng lẽ
- Đọc cả đoạn trong nhóm
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Đồng thanh đoạn 3.

Nói tiếp

Nói tiếp

Cả lớp.

5-Hướng dẫn HS tìm hiểu đoạn 3:

- Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được phần thưởng không?
- Khi Na được phần thưởng những ai vui mừng? Vui mừng ntn?

Có ạ.

Cô giáo và các bạn. Mẹ vỗ tay, khóc đỏ hoe cả mắt.

Nhận xét.

- Gọi HS thi đọc lại toàn bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

- Em học được điều gì ở bạn Na?

Tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Toán Tiết: 6 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

- Củng cố việc nhận biết độ dài 1 dm, quan hệ giữa dm và cm. Tập ước lượng và thực hành sử dụng đơn vị đo trong thực tế.

B-Đồ dùng dạy học:

Thước có vạch chia cm và từng chục cm.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 2/7

Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Luyện tập

- BT 1/8: a. Hướng dẫn HS tự làm.
b. Hướng dẫn tìm trên thước.
c. Hướng dẫn HS vẽ.

- BT 2/8: a. Thảo luận nhóm
b. Điền vào vở

Cho HS ghi nhớ: 2 dm = 20 cm

- BT 3/8: Hướng dẫn HS làm theo nhóm. Bỏ cột 3 của BT3

- BT 4/8: Cho HS trao đổi ý kiến, tranh luận để lựa chọn và quyết định nên điền cm hay dm?

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

5 dm = ? cm ; 30 cm = ? dm.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Giải bảng.

Làm vở BT

Nhận xét-Sửa.

Lên chỉ trên thước

Làm vở BT

2 nhóm làm

Nhận xét.

Đại diện làm.

Nhận xét.

Đạo đức Tiết: 2

HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ (Tiết 2)

A-Mục tiêu:

- HS hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ.
- HS biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hợp lý.
- HS có thái độ biết học tập và sinh hoạt đúng giờ.

B-Tài liệu và phương tiện:

Phiếu 3 màu. Vở BTĐĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Vừa ăn vừa xem truyện có lợi hay có hại cho sức khỏe?
- Hãy kể những việc làm hàng ngày của em.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Thảo luận lớp

-Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

-Cách tiến hành: GV phát bìa màu cho HS: Đỏ là tán thành; Xanh là không tán thành; Trắng là không biết.

-GV đọc từng ý kiến:

- +Trẻ em không cần học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- +Học tập đúng giờ giúp em học mau tiến bộ.
- +Cùng một lúc em có thể vừa học vừa chơi.
- +Sinh hoạt đúng giờ có lợi cho sức khỏe.

-Kết luận: SGK/21

3-Hoạt động 2: HĐ cần làm

-Mục tiêu: Giúp HS tự nhận biết thêm về lợi ích của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ, cách thức để thực hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ.

-Cách tiến hành: Chia nhóm thảo luận

-Nhóm 1: Nêu ích lợi của học tập đúng giờ?

-Nhóm 2: Nêu ích lợi của sinh hoạt đúng giờ?

-Nhóm 3: Nêu những việc cần làm để học tập đúng giờ?

-Nhóm 4: Nêu những việc cần làm để sinh hoạt đúng giờ?

-Kết luận: Việc học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp chúng ta học tập có kết quả hơn. Vì vậy, học tập và sinh hoạt đúng giờ là việc làm cần thiết.

4-Hoạt động 3: Thảo luận nhóm

-Mục tiêu: Giúp HS xếp lại thời gian biểu cho hợp lý và tự theo dõi việc thực hiện theo thời gian biểu.

-Cách tiến hành: chia nhóm

-Trao đổi với nhau về thời gian biểu của mình

-Kết luận: SGK/23

HS trả lời

HS giờ 1 trong 3 màu để biểu thị ý kiến của mình và giải thích lý do.

4 nhóm

Đại diện trả lời

Nhận xét - Bổ

sung

2 bạn một nhóm

Trình bày trước

lớp